

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HC-ST
Ngày: 29 – 4 - 2025
V/v *Khiếu kiện hành vi hành
chính không ban hành quyết định
bồi thường, hỗ trợ*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lan - Ông Tô Huy Châu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Yên Phương - Thư ký
Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thúy Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLST-HC ngày 26/02/2025, về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HC ngày 10 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HC ngày 24/4/2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1961, địa chỉ: Số A đường N, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố L.

Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Minh Đ – Chủ tịch UBND thành phố L.(vắng mặt)

Trụ sở: Số I đường N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố L là Ông Bùi Quang T - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố L. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967, địa chỉ: Số A đường N, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người khởi kiện ông Phạm Văn S, trình bày:

Ông Phạm Văn S và vợ là Nguyễn Thị C có diện tích đất 1.645m², tọa lạc tại phường M, thành phố L được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp GCNQSDĐ số CS12691 ngày 18/01/2019.

Ngày 23/12/2021, UBND thành phố L ban hành Quyết định số 5121/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 5122/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với đất thu hồi như sau:

- Bồi thường về đất: 2.074.345.000 đồng;
- + Đất LNK 1.645m² x 1.261.000đ/m² = 2.074.345.000 đồng;
- Bồi thường về cây trồng vật nuôi: 194.038.000 đồng;
- Chính sách hỗ trợ: 618.120.000 đồng.
- + Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 1.645m² x 360.000đ/m² = 592.200.000 đồng;
- + Hỗ trợ ổn định đời sống 12 tháng x (6nk x 360.000đ/tháng) = 25.920.000 đồng.

Ông S đã khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Quyết định số 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thành phố L vì đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của gia đình ông.

Tại Bản án số 435/2023/HC-PT ngày 19/6/2023 của TAND cấp cao thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm vụ “Khiếu kiện quyết định bồi thường hỗ trợ và quyết định giải quyết khiếu nại” giữa người khởi kiện Phạm Văn S và người bị kiện UBND thành phố L đã quyết định: *“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S. Hủy một phần Quyết định số 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố L về hỗ trợ ổn định đời sống”*. Tuy nhiên đến nay UBND thành phố L vẫn không ban hành bổ sung Quyết định hỗ trợ ổn định đời sống.

Yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện hành vi công vụ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ ông Phạm Văn S. Cụ thể tiền hỗ trợ phải được tính là (139.000đ/m² x 3) x 1.645m². Hỗ trợ chuyển đổi nghề theo bản án số 435/2023/HC-PT ngày 19 tháng 6 năm 2023 và văn bản giải thích bản án số 2612/2024/GTBA-HC ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

- *Người bị kiện* Ủy ban nhân dân thành phố L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng đã có đơn đề nghị vắng mặt suốt quá trình tố tụng vụ án và cung cấp hồ sơ, tài liệu bồi thường cho ông S, đồng thời có bản tự khai trình bày:

Sau khi thực hiện đầy đủ các quy trình theo quy định pháp luật, ngày 23/12/2021 UBND thành phố L đã ban hành Quyết định số 5121/QĐ-UBND và 5122/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đối với ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị C, địa chỉ tại số A N, khóm Đ, phường M, thành phố L.

- Tại khoản 1, điều 1 của Quyết định số 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021

của UBND thành phố L, cụ thể các chính sách hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề $1.645 \text{ m}^2 \times 360.000 \text{ đ/m}^2 = 592.200.000 \text{ đ}$

+ Hỗ trợ ổn định đời sống $12 \text{ tháng} \times 6 \text{ nk} \times 360.000 \text{ đ/tháng/nk} = 25.920.000 \text{ đ}$

- Ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị C đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ; ký biên bản bàn giao mặt bằng được khen thưởng. Chủ đầu tư đã thi công hoàn thành dự án.

Ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị C tiến hành khởi kiện hành chính, vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Sơ thẩm. Sau khi có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và kháng cáo của UBND thành phố L, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử Phúc thẩm.

Bản án số 435/2023/HC-PT ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phần nhận định có nêu:

“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S Hủy một phần Quyết định số 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban Quyết định số 5121/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố L Quyết định số 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố L, M. Do đó giá đất theo quy định của Quyết định 70/2019/QĐ-UBND là $(158.000 \text{ đ/m}^2 + 120.000 \text{ đ/m}^2) : 2 = 139.000 \text{ đ/m}^2$ Như vậy tiền hỗ trợ phải được tính là $(139.000 \text{ đ/m}^2 \times 3) \times 1.645 \text{ m}^2$. Tuy nhiên, tại Quyết định 5122/QĐ-UBND chỉ tính $(120.000 \text{ đ/m}^2 \times 3) \times 1.645 \text{ m}^2$ là không đúng quy định.

Tuy nhiên, tại nội dung của phần Quyết định thì tuyên: Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, cụ thể như sau: “Chấp nhận một phần khởi kiện của ông Phạm Văn S hủy một phần Quyết định số 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố L về hỗ trợ ổn định đời sống”.

Sau khi nhận được Bản án số 435/2023/HC-PT, qua rà soát Ủy ban nhân dân thành phố L không thể thi hành bản án được.

Ủy ban nhân dân thành phố L nhận được Thông báo số 688/TBTN-CTHADS ngày 31/7/2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang về trách nhiệm tự nguyện thi hành án theo Bản án số 435/2023/HC-PT ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/9/2023, Ủy ban nhân dân thành phố L có Văn bản số 4489/UBND-NC gửi Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang đề nghị rà soát lại kết quả thi hành án của ông Phạm Văn S trong Bản án số 435/2023/HC-PT ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề Ủy ban nhân dân thành phố L có hướng triển khai tiếp tục. Nhưng đến thời điểm này Ủy ban nhân dân thành phố L chưa nhận được phản hồi của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang. Nhận thấy, đối với hỗ trợ ổn định đời sống trong Quyết định số 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị C, Ủy ban nhân dân thành

phổ đã thực hiện hỗ trợ ổn định đời sống theo đúng quy định của pháp luật, nên không có cơ sở tiếp tục ban hành Quyết định hỗ trợ ổn định đời sống theo yêu cầu khởi kiện của ông S và bà C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thành phố L tỉnh An Giang, ông Bùi Quang T có ý kiến:

Trước đây Cục thi hành án tỉnh An Giang ban hành thông báo về trách nhiệm tự nguyện thi hành án số 688/TBTN- CTHADS ngày 31 tháng 7 năm 2023 nội dung hủy một phần quyết định số 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thành phố L về việc hỗ trợ ổn định đời sống. Tuy nhiên sau đó Tòa án Cấp cao có giải thích bản án số 2612/2024/GTBA-HC ngày 19/6/2024 “ Tòa án cấp cao tại TP . xác định tuyên hủy một phần quyết định 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thành phố L về hỗ trợ ổn định đời sống, cụ thể là phần hỗ trợ chuyển đổi nghề như nhận định của bản án”. Do đó UBND thành phố L chưa ban hành quyết định được, đề nghị Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang ban hành thông báo về trách nhiệm tự nguyện thi hành án khác có nội dung như giải thích bản án là hỗ trợ chuyển đổi nghề, UBND thành phố L sẽ có cơ sở thực hiện theo quy định, nếu Cục thi hành án không ban hành thông báo khác thì UBND thành phố L sẽ căn cứ vào kết quả phiên tòa hôm nay để thực hiện.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C có trình bày: Thống nhất với nội dung mà ông Phạm Văn S đã trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S.

Tuyên bố hành vi không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ ông Phạm Văn S và bà Nguyễn thị C là trái pháp luật. Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện hành vi công vụ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị C về hỗ trợ chuyển đổi nghề theo bản án số 435/2023/HC-PT ngày 19 tháng 6 năm 2023 và văn bản giải thích bản án số 2612/2024/GTBA-HC ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Về tố tụng:

- Tại phiên tòa, người bị kiện vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về thẩm quyền, quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện: Ông Phạm Văn S có nhận được giải thích bản án số 2612/2024/GTBA-HC ngày 19/6/2024 Tòa án cấp cao tại TP . xác định tuyên hủy một phần quyết định 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thành phố L về hỗ trợ ổn định đời sống, cụ thể là phần hỗ trợ chuyển đổi nghề như nhận định của bản án. Do UBND thành phố L chưa ban hành lại quyết định phần bị hủy nên ngày 15/01/ 2025 ông Phạm Văn S khởi kiện. Căn cứ vào Điều 115, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, ông S có quyền khởi kiện và việc kiện còn trong thời hiệu khởi kiện; Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét tính hợp pháp của hành vi hành chính của UBND thành phố L không thực hiện hành vi công vụ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ ông Phạm Văn S khi thu hồi đất.

Ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị C có diện tích đất 1.645m² tọa lạc tại phường M, thành phố L. Đất được Sở T cấp GCNQSDĐ số CS12691 ngày 18/01/2019. Ngày 23/12/2021, UBND thành phố L ban hành Quyết định 5121/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích đất nêu trên, đồng thời ban hành Quyết định 5122/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ đối với ông S.

Không đồng ý, ông S đã khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Quyết định số 5122/QĐ-UBND. TAND tỉnh An Giang đã xét xử sơ thẩm tuyên hủy Quyết định số 5122/QĐ-UBND. Bản án phúc thẩm số 435/2023/HC-PT đã quyết định: *“Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S. Hủy một phần Quyết định số 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố L về hỗ trợ ổn định đời sống”*.

Trong đó, tại mục [2.2.3] Bản án số 435/2023/HC-PT nhận định: *“Hỗ trợ chuyển đổi nghề với mức hỗ trợ bằng tiền bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại. Tuy nhiên, theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/8/2022 xác định toàn bộ diện tích đất của ông Phạm Văn S nằm trong khu vực 300m tính từ đường ranh giới hành chính giữa phường M và phường M. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 9 vào Nghị quyết 70/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh A về ban hành bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh An Giang thì đất ông S thuộc đất khu vực giáp ranh giữa 02 phường M, M. Do đó giá đất theo quy định của Quyết định 70/2019/QĐ-UBND là $(158.000 \text{ đồng/m}^2 + 120.000 \text{ đồng/m}^2) : 2 = 139.000 \text{ đồng/m}^2$. Như vậy tiền hỗ trợ phải được tính là $(139.000 \text{ đồng/m}^2 \times 3) \times 1.645\text{m}^2$. Tuy nhiên tại Quyết định 5122/QĐ-UBND chỉ tính $(120.000 \text{ đồng/m}^2 \times 3) \times 1.645\text{m}^2$ là không đúng quy định”*.

Bản án số 435/2023/HC-PT là bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật, và đã có văn bản giải thích bản án số 2612/2024/GTBA-HC ngày 19/6/2024 Tòa

án cấp cao tại TP . xác định tuyên hủy một phần quyết định 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND thành phố L về hỗ trợ ổn định đời sống, cụ thể là phần hỗ trợ chuyển đổi nghề như nhận định của bản án phúc thẩm, lẽ ra UBND thành phố L phải thực hiện việc ban hành bổ sung Quyết định hỗ trợ chuyển đổi nghề cho ông S như nội dung nhận định của bản án phúc thẩm nêu trên, nhưng đến nay UBND thành phố L vẫn chưa thực hiện như vậy là thiệt thòi quyền lợi của ông S, bà C do vậy buộc Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện hành vi công vụ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị C. Cụ thể tiền hỗ trợ phải được tính là $(139.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 3) \times 1.645\text{m}^2$. Hỗ trợ chuyển đổi nghề theo bản án số 435/2023/HC-PT ngày 19 tháng 6 năm 2023 và văn bản giải thích bản án số 2612/2024/GTBA-HC ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phạm Văn S được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí.
- Người bị kiện là UBND thành phố L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 32, 115, 116, 193, 194, 204, 206, 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015

Điều 9 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn S.

Tuyên bố hành vi hành chính của UBND thành phố L không thực hiện hành vi công vụ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với phần quyết định đã bị hủy của hộ ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị C là trái quy định của pháp luật.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố L thực hiện hành vi công vụ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề khi thu hồi đất đối với hộ ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị C đối với một phần quyết định 5122/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố L đã bị hủy theo bản án số 435/2023/HC-PT ngày 19 tháng 6 năm 2023 và văn bản giải thích bản án số 2612/2024/GTBA-HC ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền hỗ trợ được tính là $(139.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 3) \times 1.645\text{m}^2$.

Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân thành phố L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- UBND tỉnh An Giang (khi có hiệu lực pháp luật);
- Phòng KTNV-THA;
- Văn phòng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Thu Hằng